

getis



OPTIMA 600

Tối giản trong thiết kế
Đồng bộ trong trải nghiệm

OPTIMA 600

Tối giản hiện đại, hoàn thiện đồng bộ

Optima 600 là dòng thang máy gia đình được thiết kế theo triết lý tối giản, kết hợp công nghệ vận hành ổn định với ngôn ngữ thẩm mỹ đồng bộ từ trong ra ngoài.

Từ khung nhôm, vách kính đến cabin và hệ điều khiển, mọi chi tiết đều được tối ưu để mang lại trải nghiệm êm ái, tinh tế và hài hòa với không gian kiến trúc.



Nhập khẩu đồng bộ

Mọi sản phẩm Getis được nhập khẩu đồng bộ tại một nhà máy duy nhất. Điều này đảm bảo sự chính xác trong lắp ráp, tính nhất quán về tiêu chuẩn kỹ thuật và độ hoàn thiện tinh xảo.

Hiệu suất & An toàn vượt trội

Công nghệ cáp dẹt hiện đại giúp nâng cao hệ số an toàn, đồng thời mang lại khả năng vận hành êm ái, mượt mà và ổn định hơn, giảm thiểu tiếng ồn trong suốt quá trình sử dụng.

Thiết kế động cơ nhỏ gọn cũng cho phép tối ưu không gian lắp đặt, phù hợp với các công trình nhà ở hiện đại mà vẫn đảm bảo độ tin cậy cao.

Êm ái & Yên tĩnh

Vận hành siêu êm ái, hạn chế rung lắc. Lớp phủ polyurethane giúp hạn chế ma sát, đảm bảo sự yên tĩnh trong suốt quá trình sử dụng.

Tối ưu xây dựng

Yêu cầu chiều cao tầng trên cùng (OH) 2650 mm và pit 120 mm, giúp tối ưu không gian lắp đặt và hạn chế tác động đến kết cấu công trình.

Bố trí gọn gàng với tủ điều khiển đặt tại tầng dưới cùng, kích thước 200×1135×100mm và đối trọng sau.

Sự kết hợp giữa thiết kế và ngôn ngữ thẩm mỹ tạo nên một sản phẩm hài hòa giữa công năng và cảm xúc. Từng chi tiết được hoàn thiện tinh tế, mang đến trải nghiệm thị giác và cảm giác sử dụng trọn vẹn.

Một thiết kế nơi công nghệ và nghệ thuật giao thoa, nâng tầm không gian sống.





Cửa bản lề

Cửa bản lề được thiết kế tối ưu không gian lắp đặt, mang lại tổng thể hài hòa với kiến trúc và không mang nặng tính công nghiệp. Hệ thống đảm bảo an toàn cao khi chỉ mở cửa khi thang dừng đúng tầng, đồng thời hạn chế gần như toàn bộ lỗi của cửa trượt, giúp tăng độ bền và sự tin cậy trong quá trình sử dụng. Thiết kế cửa mở 1 hướng đồng nhất tại các điểm dừng giúp tối ưu kết cấu giếng thang, đơn giản hóa quá trình lắp đặt và đảm bảo trải nghiệm sử dụng trực quan, thuận tiện cho người dùng.



Cửa bản lề 1 cánh



Cửa bản lề 2 cánh

* Màu cửa đồng bộ với màu khung

Khung nhôm và kính đồng bộ

Khung nhôm thẩm mỹ, thiết kế liền khối, màu sắc thống nhất, hoàn thiện tinh xảo – tạo nên không gian mở, gọn gàng và sang trọng.



Alpine White



Dark Black



Champagne Beige - RAL 090 80 20



Beige Grey - RAL 7006



Gentleman Grey



Pearl Gentian Blue - RAL 5025

Vách kính



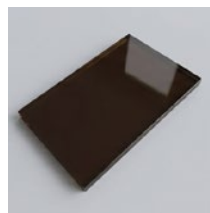
Clear Glass



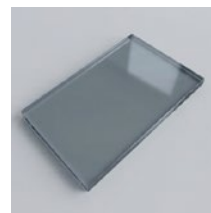
High
Transparency
Glass



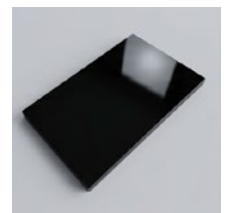
Frosted
Glass



Dark Brown
Glass



Bluestar Grey
Glass



Black Glass

Cabin

Tối giản & liền mạch. Sự kết hợp giữa kính và vách đồng bộ tạo nên một không gian mở, nhẹ nhàng. Các chi tiết kỹ thuật được ẩn đi một cách tinh tế, nhường chỗ cho cảm nhận liền mạch và nhất quán trong tổng thể kiến trúc.



OP905 Alpine White

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Alpine White
- Sàn: FR034 - Đá Marble



OP905 Dark Black

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Dark Black
- Sàn: FR034 - Đá Marble



OP905

Champagne Beige - RAL 090 80 20

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Champagne Beige - RAL 090 80 20
- Sàn: FR034 - Đá Marble



OP905

Beige Grey - RAL 7006

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Beige Grey - RAL 7006
- Sàn: FR034 - Đá Marble



OP905
Gentleman Grey

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Gentleman Grey
- Sàn: FR034 - Đá Marble



OP905
Pearl Gentian Blue - RAL 5025

- Trần: CL026
- Vách: Kính trong suốt Clear Glass và thép sơn màu Pearl Gentian Blue - RAL 5025
- Sàn: FR034 - Đá Marble

LOP



HHB035
(Tiêu chuẩn)



HHB042
(Tùy chọn)



HHB043
(Tùy chọn)

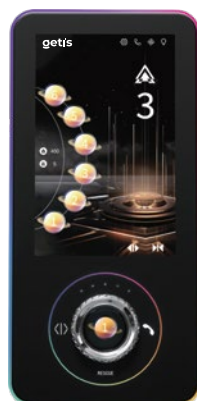
COP



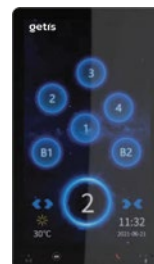
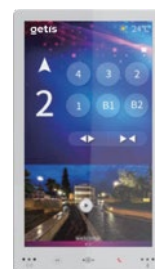
HOP036
(Tiêu chuẩn)
Màn hình cảm ứng 10.1 inch
Kích thước 243.6x161.6x9.3mm



HOP045
(Tùy chọn)
Màn hình cảm ứng 10.1 inch
Kích thước 310x165x6.5mm



HOP042
(Tùy chọn)
Màn hình cảm ứng 10.1 inch
Kích thước 386x185x7mm



HOP025
(Tùy chọn)
Màn hình cảm ứng 13.3 inch
Kích thước 345.6x196.3x13mm

Trần



CL026
(Tiêu chuẩn)

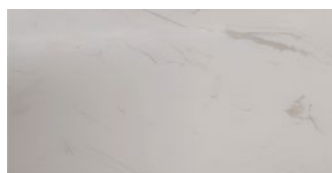


CL022
(Tùy chọn)

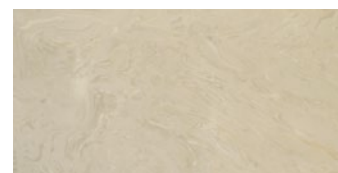


CL027
(Tùy chọn)

Sàn



FR034
(Tiêu chuẩn)



FR035
(Tùy chọn)



FR037
(Tùy chọn)



Thông số kỹ thuật

Nguồn điện	1 pha (Tiêu chuẩn) 3 pha (Tùy chọn)
Tải trọng	400 kg
Tốc độ	0.15 m/s (Tiêu chuẩn) 0.3 m/s (Tùy chọn)
Số điểm dừng tối đa	6
Vị trí đối trọng	Sau
Phương án cửa	Cửa bản lề 1 cánh Cửa bản lề 2 cánh
Chiều cao tầng trên cùng (OH)	2650 mm
Hố pit	120 mm
Kích thước hố chờ thô	Tối thiểu 1030x990 mm Tối đa 1530x1530 mm

Size	Kích thước hố chờ thô		Kích thước thông thủy		Kích thước cabin		Chiều rộng cửa OP	
	Chiều rộng HW	Chiều sâu HD	Chiều rộng FW	Chiều sâu FD	Chiều rộng CW	Chiều sâu CD	Cửa bản lề 1 cánh	Cửa bản lề 2 cánh
1	1,030	990	1,000	960	690	700	640	N/A
2	1,130	990	1,100	960	790	700	740	755
3	1,230	990	1,200	960	890	700	840	855
4	1,330	990	1,300	960	990	700	850	955
5	1,430	990	1,400	960	1,090	700	840	955
6	1,530	990	1,500	960	1,190	700	840	955
7	1,030	1,030	1,000	1,000	690	740	640	N/A
8	1,130	1,030	1,100	1,000	790	740	740	755
9	1,230	1,030	1,200	1,000	890	740	840	855
10	1,330	1,030	1,300	1,000	990	740	850	955
11	1,430	1,030	1,400	1,000	1,090	740	840	955
12	1,530	1,030	1,500	1,000	1,190	740	840	955
13	1,030	1,130	1,000	1,100	690	840	640	N/A
14	1,130	1,130	1,100	1,100	790	840	740	755
15	1,230	1,130	1,200	1,100	890	840	840	855
16	1,330	1,130	1,300	1,100	990	840	850	955
17	1,430	1,130	1,400	1,100	1,090	840	840	955
18	1,530	1,130	1,500	1,100	1,190	840	840	955
19	1,030	1,230	1,000	1,200	690	940	640	N/A
20	1,130	1,230	1,100	1,200	790	940	740	755
21	1,230	1,230	1,200	1,200	890	940	840	855
22	1,330	1,230	1,300	1,200	990	940	850	955
23	1,430	1,230	1,400	1,200	1,090	940	840	955
24	1,530	1,230	1,500	1,200	1,190	940	840	955
25	1,030	1,330	1,000	1,300	690	1,040	640	N/A
26	1,130	1,330	1,100	1,300	790	1,040	740	755
27	1,230	1,330	1,200	1,300	890	1,040	840	855
28	1,330	1,330	1,300	1,300	990	1,040	850	955
29	1,430	1,330	1,400	1,300	1,090	1,040	840	955
30	1,530	1,330	1,500	1,300	1,190	1,040	840	955
31	1,030	1,430	1,000	1,400	690	1,140	640	N/A
32	1,130	1,430	1,100	1,400	790	1,140	740	755
33	1,230	1,430	1,200	1,400	890	1,140	840	855
34	1,330	1,430	1,300	1,400	990	1,140	850	955
35	1,430	1,430	1,400	1,400	1,090	1,140	840	955
36	1,530	1,430	1,500	1,400	1,190	1,140	840	955
37	1,030	1,530	1,000	1,500	690	1,240	640	N/A
38	1,130	1,530	1,100	1,500	790	1,240	740	755
39	1,230	1,530	1,200	1,500	890	1,240	840	855
40	1,330	1,530	1,300	1,500	990	1,240	850	955
41	1,430	1,530	1,400	1,500	1,090	1,240	840	955
42	1,530	1,530	1,500	1,500	1,190	1,240	840	955

* Kích thước có thể được điều chỉnh linh hoạt theo điều kiện hố thang thực tế; Quý khách vui lòng liên hệ Getis để được tư vấn và cấu hình chi tiết.

Chức năng (Tiêu chuẩn)

Cứu hộ tự động (ARD)	Khi mất điện, cabin tự động về tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài.
Bảo vệ chống chạy ngược	Ngăn cabin di chuyển sai hướng hoặc mất kiểm soát.
Bảo vệ chống trôi cabin	Giữ cabin ổn định tại điểm dừng.
Giám sát & bảo vệ quá tốc độ	Theo dõi liên tục tốc độ vận hành, tự động kích hoạt cơ chế hãm hoặc dừng khẩn cấp khi vượt ngưỡng cho phép.
Giám sát và bảo vệ phanh	Đảm bảo hệ thống phanh hoạt động chính xác và an toàn.
Bộ giảm chấn đáy hố thang	Giảm lực va chạm khi vượt hành trình dưới.
Bảo vệ giới hạn hành trình	Ngăn cabin vượt quá giới hạn trên/dưới.
Bảo vệ mạch an toàn	Giám sát toàn bộ hệ thống an toàn trong quá trình vận hành.
Khóa liên động cửa	Chỉ cho phép thang chạy khi cửa tầng đã đóng và khóa an toàn.
Không mở cửa ngoài vùng tầng	Ngăn mở cửa khi cabin không ở đúng vị trí tầng.
Bảo vệ quá nhiệt động cơ	Ngăn thiết bị truyền động bị quá nhiệt.
Giám sát điện áp lưới	Ổn định vận hành khi điện áp dao động.
Giám sát rò-le	Phát hiện và bảo vệ khi có lỗi rò-le.
Tự động chẩn đoán lỗi	Hệ thống tự phát hiện và hiển thị lỗi.
Tự động về tầng mặc định	Khi không có lệnh, thang tự quay về tầng cài đặt.
Điều khiển đa lệnh	Tối ưu xử lý nhiều lệnh gọi cùng lúc.
Tự học & hiệu chỉnh hành trình	Hệ thống tự động ghi nhớ và hiệu chỉnh hành trình, đảm bảo cabin dừng tầng chính xác và ổn định.
Tiết kiệm điện	Tự tắt đèn và quạt cabin khi không sử dụng, bật lại khi có lệnh.
Giám sát tín hiệu đầu vào	Theo dõi trạng thái tín hiệu của hệ điều khiển.





Thang máy gia đình Getis

“Không chỉ là thang máy - mà là một phần của không gian sống”

Tại Getis, chúng tôi không xem thang máy đơn thuần là phương tiện di chuyển, mà là một phần trong tổng thể không gian sống - nơi mỗi trải nghiệm cần được đảm bảo bằng sự an tâm.

Từ đó, Getis theo đuổi một triết lý xuyên suốt:
Đa dạng giải pháp - để mỗi công trình đều có lựa chọn phù hợp
An tâm trong suốt quá trình sử dụng

Và chúng tôi định vị mình là:

Người đồng hành tin cậy

Đồng hành cùng khách hàng trong toàn bộ vòng đời sản phẩm - từ tư vấn, triển khai đến vận hành, bảo trì.

1000+

Dự án đã hoàn thành
trên toàn quốc

100+

Dự án mới mỗi năm

90%

Tỷ lệ hài lòng của
khách hàng khi bàn giao

ISO 9001:2015

Đạt CN ISO số 25.0179-QMS/IOSIN, cấp ngày
03/01/2025



The Classia Khang Điền,
TP. Hồ Chí Minh



Ecopark Văn Giang,
Hưng Yên



KĐT Dương Nội, Hà Đông,
Hà Nội



KDC Phú Mỹ Vạn Hưng,
TP. Hồ Chí Minh



Lakeview City,
TP. Hồ Chí Minh

Sự an tâm được xây dựng từ 3 trụ cột cốt lõi:

Sản phẩm tin cậy
Nhập khẩu đồng bộ, vận hành ổn định, tiêu chuẩn quốc tế

Con người tin cậy
Đội ngũ hướng dẫn chi tiết, đồng hành sát sao, trách nhiệm đến cùng

Người đồng hành tin cậy
Luôn hiện diện để hỗ trợ khách hàng trong mọi giai đoạn sử dụng



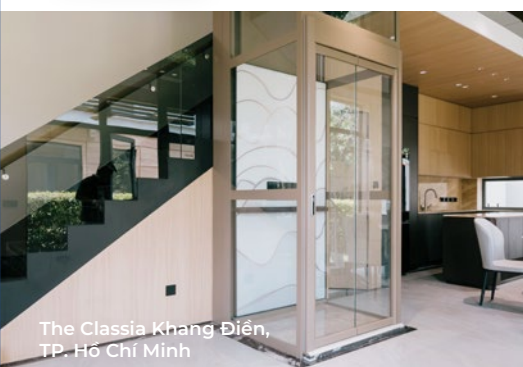
Quận 10,
TP. Hồ Chí Minh



Q.7,
TP. Hồ Chí Minh



Hồng Hà, Hà Nội



The Classia Khang Điền,
TP. Hồ Chí Minh



Kiến Thụy, Hải Phòng



Villa Sala,
TP. Hồ Chí Minh



CÔNG TY TNHH THANG MÁY GETIS VIỆT NAM

Showroom Cổ Loa: Ngôi sao 03,
Vinhomes Global Gate, Cổ Loa, Đông Anh

Văn phòng Hà Nội: 12 TT4 Khu đô thị
VOV, Phường Đại Mỗ, Hà Nội

Hotline: 0972.597.579

Showroom Hồ Chí Minh: 85 Bùi Tá Hán,
P. Bình Trưng

Hotline: 0879.745.777

Website: www.getis.vn | **Tổng đài CSKH:** 0985.645.966

